

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - CĐN ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)

Tên nghề: Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ

Mã nghề: 6620304

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Loại hình đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ kỹ thuật trình độ cao đẳng có lập trường chính trị-tư tưởng vững vàng, có kiến thức cơ bản vững chắc, có kiến thức và kỹ năng về chăn nuôi động vật thủy sản; có thái độ lao động nghiêm túc và có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong ngành nuôi động vật thủy sản.

Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

Hiểu được kiến thức cơ bản về:

+ Thủy sinh vật, ngư loại, quản lý môi trường ao nuôi, công trình nuôi thủy sản, dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, phòng và trị bệnh các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế và an toàn lao động trong nuôi trồng thủy sản;

+ Kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước mặn lợ có giá trị kinh tế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, vận chuyển động vật thủy sản;

+ Khởi sự doanh nghiệp, tổ chức quản lý sản xuất, kỹ năng giao tiếp, khuyến nông khuyến ngư, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Kỹ năng:

+ Nhận biết chính xác các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế, các loài thủy sinh vật làm thức ăn cho động vật thủy sản;

- + Chuẩn bị được các công trình nuôi thủy sản, sử dụng hiệu quả thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, quản lý được môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;
- + Thực hiện được biện pháp kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước mặn lợ có giá trị kinh tế;
- + Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch sản xuất;
- + Thực hiện được biện pháp kỹ thuật khai thác thủy sản.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nhận biết chính xác các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế, các loài thủy sinh vật làm thức ăn cho động vật thủy sản;
- + Chuẩn bị được các công trình nuôi thủy sản, sử dụng hiệu quả thức ăn trong nuôi trồng thủy sản, quản lý được môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;
- + Thực hiện được biện pháp kỹ thuật sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản nước mặn lợ có giá trị kinh tế;
- + Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch sản xuất;
- + Có năng lực dẫn dắt, quản lý về chuyên môn liên quan đến lĩnh vực Thủy sản: Quản lý môi trường và dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; Sinh sản và ương nuôi cá giống; Nuôi cá thương phẩm...
- + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- + Chủ động tự đánh giá, cải tiến các hoạt động trong công tác tại công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu.
- + Tổng hợp, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ thuật chẩn đoán, quản lý môi trường và phòng trị bệnh trong nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật nuôi thủy hải sản.
- + Chủ động, tích cực nhận thức các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội gắn với giải quyết công việc chuyên môn.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Nghề nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ là nghề có phạm vi hoạt động rộng ở các vùng ven biển, các trạm, trang trại và doanh nghiệp. Người học nghề nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ có thể tham gia vào các vị trí sau:

- + Kỹ thuật viên sản xuất giống thủy sản nước mặn, nước lợ
- + Kỹ thuật viên nuôi thủy sản nước mặn, nước lợ
- + Nhân viên thị trường giống thủy sản, thuốc và hóa chất

2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 30
- Thời lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 117 tín chỉ
- Thời lượng các môn học chung/đại cương: 516 giờ
- Thời lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2384 giờ
- Thời lượng lý thuyết: 830 giờ; Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận: 2070 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung, đại cương	24	516	184	306	26
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	3	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
MH 07	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
MH 08	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	2	36	12	23	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	93	2384	646	1648	90
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	33	640	393	211	36
MH 09	Anh văn chuyên ngành	2	45	15	27	3
MH 10	Sử dụng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2	30	20	8	2
MH 11	An toàn lao động	2	30	20	8	2
MH 12	Điện cơ bản	2	45	15	27	3
MH 13	Thủy sinh vật	4	90	56	29	5
MH 14	Ngư loại	4	70	50	16	4
MH 15	Công trình nuôi thủy sản	4	60	45	12	3
MH 16	Quản lý chất lượng nước trong NTS	6	120	60	54	6
MH 17	Dinh dưỡng và thức ăn trong NTS	4	80	56	20	4
MH 18	Bệnh động vật thủy sản	5	70	56	10	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	60	1744	253	1437	54
MĐ 19	Sản xuất giống cá biển	5	130	30	95	5
MĐ 20	Sản xuất giống Hàu	4	90	15	70	5
MĐ 21	Sản xuất giống cá rô phi đơn tính	3	60	15	42	3
MĐ 22	Sản xuất giống tôm sú	5	124	29	90	5
MĐ 23	Sản xuất giống tôm thẻ chân trắng	6	150	24	120	6
MĐ 24	Nuôi cá lồng trên biển	3	120	20	95	5
MĐ 25	Nuôi cá trong ao nước lợ	5	125	25	95	5
MĐ 26	Nuôi hàu thương phẩm	4	90	25	60	5
MĐ 27	Nuôi ốc hương thương phẩm	3	80	20	55	5
MĐ 28	Nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm	5	135	30	100	5
MĐ 29	Nuôi cua biển	4	90	20	65	5
III	Thực tập					
MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp	13	550		550	
	TỔNG CỘNG	117	2900	830	1954	116

4. Chương trình môn học, mô đun đào tạo:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

- Tuân thủ mục tiêu và nội dung của mô đun/môn học trong chương trình.
- Bảo đảm tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối giữa lý thuyết, thực hành.
- Nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ phải đảm bảo mục tiêu của tiêu đề, tiêu đề/mục, tiểu mục trong bài/chương của mô đun/môn học.
- Mỗi bài, chương của giáo trình phải có câu hỏi, bài tập; từng giáo trình phải có danh mục tài liệu tham khảo; tài liệu tham khảo phải có độ tin cậy và nguồn gốc rõ ràng.
- Trình bày ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu; sử dụng thuật ngữ nghề nghiệp phổ biến, nhất quán; các hình vẽ, bản vẽ minh họa phải làm sáng tỏ các kiến thức, kỹ năng.
- Đảm bảo phù hợp với các trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học khác.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

5	Bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, tìm việc ...	Trong giờ sinh hoạt khoa 01 lần/học kỳ.
6	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

5.3. Hướng dẫn kiểm tra kết môn học, mô đun

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-CDN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

- Kiểm tra viết và thực hành:

TT	Số giờ	Lý thuyết	Thực hành/tích hợp	Ghi chú
1	Từ 30 – dưới 60	60 phút	4 giờ	
2	Từ 60 - dưới 120	90 phút	4 giờ	
3	Từ 120 trở lên	120 phút	4 - 8 giờ	

- Kiểm tra vấn đáp:

Kiểm tra vấn đáp có thời gian cho 1 thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời.

Riêng các môn học/mô đun đặc thù thời gian làm bài cụ thể do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

- Kiểm tra trắc nghiệm:

+ Từ dưới 60 giờ: Từ 40 – 50 câu với thời gian kiểm tra 40 – 50 phút;

+ Từ 60 giờ trở lên: Từ 50 - 60 câu với thời gian kiểm tra 50 - 60 phút.

5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-CDN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết/ trắc nghiệm	Không quá 120 phút
2	Lý thuyết nghề	Viết, trắc nghiệm, vấn đáp	Không quá 180 phút.
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ

4.5. Các chú ý khác

- Có thể lựa chọn các môn học/mô-đun đào tạo nghề có trong chương trình đào tạo để xây

dựng các chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp, trung cấp tùy theo nhu cầu của người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người học dễ dàng học liên thông lên trình độ Trung cấp và Cao đẳng.

- Quy định về đơn vị thời gian và quy đổi thời gian như sau:

+ Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng tuần và giờ học;

+ Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau:

Một giờ học mô đun là 60 phút, một giờ học lý thuyết là 45 phút;

Một ngày học thực hành, thực tập hoặc học theo mô-đun không quá 8 giờ học;

Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ học.

+ Mỗi tuần không học quá 40 giờ thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết;

+ Mỗi năm học được chia làm hai học kỳ, học kỳ ngắn nhất là 20 tuần.

+ Thời gian và nội dung theo đề cương chi tiết môn học, mô đun;

+ Do đặc thù của nghề Nuôi trồng thủy sản nước mặn lợ, Khoa, tổ bộ môn có thể đào tạo kết thúc lý thuyết các mô đun đào tạo chuyên môn nghề, nội dung thực hành nghề được thực hiện tại cơ sở sản xuất nuôi trồng thủy sản.

- Thực tập tốt nghiệp:

+ Thời gian và nội dung theo chương trình đào tạo.

+ Khoa căn cứ vào chương trình đào tạo để xây dựng đề cương thực tập, đề cương báo cáo thực tập tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG